

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 17 – 01 – 2025  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP,  
TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Lil

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Hoàng Khải

Ông Phạm Minh Giới

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 554/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị Cẩm T, sinh năm 1991 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2013 chị Ngô Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn L tự nguyện tổ chức lễ cưới, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang vào ngày 07/01/2013.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Lúc đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn hợp nhau trong quan điểm sống, cả hai không còn quan tâm chia sẻ nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai nên anh chị đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay.

Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung, tên Nguyễn Ngọc Tường V (Giới tính: Nữ) sinh ngày 11/10/2013 và cháu Nguyễn Thành Đ (Giới tính: Nam) sinh ngày 13/02/2019, hai cháu hiện đang sống chung với anh L.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt chị Ngô Thị Cẩm T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L, con chung chị T đồng ý để anh L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Tường V và cháu Nguyễn Thành Đ, chị T không cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn L chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm T được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V (Giới tính: Nữ) sinh ngày 11/10/2013 và cháu Nguyễn Thành Đ (Giới tính: Nam) sinh ngày 13/02/2019 cho anh Nguyễn Văn L tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn L chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị Ngô Thị Cẩm T không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Văn L đều vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết, nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### [1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm T và bị đơn anh Nguyễn Văn L.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

#### [2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị Ngô Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn L đã đăng ký kết hôn tại kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang vào ngày 07/01/2013, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Cẩm T: Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng của chị Ngô Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn L rất hạnh phúc và đã có con chung. Đến năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn hợp nhau trong quan điểm sống, cả hai không còn quan tâm chia sẻ nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai nên anh chị đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt chị Ngô Thị Cẩm T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của chị T và anh L là trầm trọng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Ngô Thị Cẩm T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung, tên Nguyễn Ngọc Tường V (Giới tính: Nữ) sinh ngày 11/10/2013 và cháu Nguyễn Thành Đ (Giới tính: Nam) sinh ngày 13/02/2019, các cháu hiện đang sống chung với anh L. Sau khi ly hôn chị Ngô Thị Cẩm T đồng ý để anh Nguyễn Văn L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Tường V và cháu Nguyễn Thành Đ. Quá trình giải quyết vụ anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Nguyễn Ngọc Tường V và cháu Nguyễn Thành Đ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V và cháu Nguyễn Thành Đ cho anh Nguyễn Văn L tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng: Anh L chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Văn L đều vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của anh Nguyễn Văn L nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung của chị Ngô Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn L có hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết, nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm T được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V (Giới tính: Nữ) sinh ngày 11/10/2013 và cháu Nguyễn Thành Đ (Giới tính: Nam) sinh ngày 13/02/2019 cho anh Nguyễn Văn L tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh L chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho chị Ngô Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn L thành vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0007102 ngày 01 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**  
- TAND tỉnh Hậu Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS ND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- UBND xã Long Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Lil**